

Trong môt nhĩu ngi i Nhĩt, chính quyĩn CSVN là “giòib”

Sau vĩ PCI (mĩt tĩp đĩn chuyên cung cĩp dĩ ch vĩ tĩ vĩ n cĩ a Nhĩt phĩ i đĩ a hĩ i lĩ đĩ đĩ
c trũng th
ĩ
u các d
ĩ
án th
ĩ
c hi
ĩ
n b
ĩ
ng ti
ĩ
n vi
ĩ
n tr
ĩ
c
ĩ
a Nh
ĩ
t t
ĩ
i Vi
ĩ
t Nam), v
ĩ
nhĩn viĩn, ti
ĩ
p viĩn và phi công c
ĩ
a Vietnam Airlines, t
ĩ
ch
ĩ
c tr

□
m c
□
p hàng hóa trong các trung tâm mua s
□
m t
□
i Nh
□
t đ
□
v
□
n chuy
□
n hàng gian v
□
Vi
□
t Nam tiêu th
□
, v
□
“tu nghi
□
p sinh” Vi
□
t Nam b
□
các doanh nghi
□
p xu
□
t kh
□
u lao đ
□
ng c
□
a chính quy
□
n CSVN bóc l
□
t nh
□
nô l

□
, v
□
lãnh s
□
quán CSVN t
□
i Osaka t
□
i Nh
□
t bán passport Vi
□
t Nam cho t
□
t c
□
m
□
i ng
□
□
i, v
□
đ
□
i s
□
quán CSVN b
□
m
□
t công đoàn đ
□
a ph
□ □
ng t
□
i Nh
□
t ki
□
n,... trên nhi
□
u di
□

n đàn đi

□

n t

□

t

□

i Nh

□

t, nhi

□

u ng

□

□

i Nh

□

t c

□

c đoan đang kêu g

□

i t

□

y chay ng

□

□

i Vi

□

t, đu

□

i h

□

t ng

□

□

i Vi

□

t v

□

n

□

□

c, c

□

t vĩnh vi

□

n các kho

□

n vi

□

n tr

□

cho Vi

□

t Nam. Có ng

□

□

i so sánh vi

□

n tr

□

cho Vi

□

t Nam u

□

ng h

□

n là đ

□

ti

□

n vào... c

□

ng, b

□

i ti

□

n thu

□

c

□

a h

□

đang đ

□

□

c dùng đ

□

nuôi b

□

n “dòi b

□

”

□

Vi

□

t Nam...

Cơ nh sát Nhật khám xét toàn bộ các văn phòng đi đi n của Vietnam Airlines tại Nhật.

Ngái phát ngôn của Vietnam Airlines váa chính thác xác nhán: Tát cả các văn phòng đi đi n c

□

a Vietnam Airlines t

□

i Nh

□

t v

□

a b

□

c

□

nh sát Nh

□

t l

□

c soát đ

□

tìm ki

□

m hàng hóa b

□

ăn c

□

p.

Vá tại tiáng liên quan tại Vietnam Airlines bát đáu tá ngày 10 tháng 8, sau khi cơ nh sát quán Kumamoto b

□

t qu

□

tang hai “tu nghi

□

p sinh” ng

□

□

i Vi

□

t đang ăn c

□

p hàng hóa c

□

a m

□

t trung tâm mua s

□

m. Hai “tu nghi

□

p sinh” này đ

□

n Nh

□

t đ

□

làm vi

□

c cho m

□

t công ty xây d

□

ng h

□

i tháng 2. M

□

i tháng h

□

nh

□

n

đ

□

□

c 70,000 Yen nh

□

ng b

□

các doanh nghi

□

p “xu

□
t kh
□
u lao đ
□
ng” c
□
a chính quy
□
n CSVN “tr
□
n l
□
t” 50,000 Yen/tháng nên không đ
□
s
□
ng và đ
□
□
c m
□
t nhân viên c
□
a Vietnam Airlines t
□
i Nh
□
t tuy
□
n m
□
đ
□
đi ăn c
□
p m
□
ph
□
m... Báo chí Nh
□
t cho bi
□
t, c
□

nh sát Nh
□
t đ
ã
xác đ
□
nh có t
□
i 85 ng
□
□
i Vi
□
t liên quan t
□
i t
□
ch
□
c tr
□
m c
□
p này. Đ
□
ng th
□
i, c
□
nh sát Nh
□
t tuyên b
□
, vi
□
c đ
□
a “tu nghi
□
p sinh” Vi
□
t Nam sang Nh
□
t làm vi
□
c có d

u hi
u buôn ng
i nên đ
ã
đ
ngh
c
nh sát hình s
qu
c t
h
p tác đi
u tra.

Hôm 17 tháng 12, cánh sát Nhật đã bßt qußt tang Đßng Xuân Hßp, phi công cáa Vietnam Airlines đang v

n chuy
n hàng gian v
Vi
t Nam. C
nh sát xác đ
nh có kho
ng 50 nhân viên (bao g
m c

phi công l
n ti
p viên hàng không) c
a Vietnam Airlines dính líu đ
n t
ch
c tr
m c
p và v
n chuy
n hàng gian đang b
đi
u tra. Vì các nghi can cùng cho bi
t nh
ng Văn ph
ồng
đ
i di
n c
a Vietnam Airlines t
i Nh
t là n
i c
t gi

u hàng tr
m c
p nên m
t đ
t khám xét nh
ng văn ph
òng này v
a đ
c th
c hi
n.

Theo báo đi n t VnExpress, ng i phát ngôn c a Vietnam Airlines ch xác nh n c nh sát Nh
t đ
ã khám xét các v
ăn ph
òng c
a hãng này và
đ
ã “làm vi
c” v
i m
t s
ti
p viên, phi công. Phía Vietnam Airlines t

ch
[
i bình lu
[
n tr
[
[
c khi gi
[
i h
[
u trách
[
Nh
[
t công b
[
thông tin.

“Tu nghiêp sinh” Việt Nam tại Nhật - một lo ngại nổi

Và bên liên quan tại Vietnam Airlines tại Nhật không chỉ giới hạn trong phạm vi thị trường c-v
n chuy
[
n-tiêu th
[
hàng ăn c
[
p. Báo chí Nh
[
t và m
[
t s
[
du h
[
c sinh t
[
i Nh
[
t đ
ã cung c

□
p thêm nhi
□
u thông tin đ
□
lý gi
□
ì vì sao “tu nghi
□
p sinh” Vi
□
t Nam t
□
ì Nh
□
t ph
□
ì tham gia vào các t
□
ch
□
c tr
□
m c
□
p do nhân viên Vietnam Airlines t
□
ch
□
c.

V□ lý thuy□ t, “tu nghi□ p sinh” là m□ t đ□ ng h□ c nghi□ nên dù sang Nhật đ□ làm thuê song
không đ□ □□ c tr□ l□□ n
g mà ch
□
đ
□
□
c h
□
□
ng “tr
□
c

□
p". Đó là s
□
b
□
t công th
□
nh
□
t mà ng
□
□
i nghèo
□
Vi
□
t Nam ph
□
i gánh ch
□
u khi ch
□
p nh
□
n sang Nh
□
t làm thuê.

B□ t công th□ hai là mu□ n đ□□ c đi sang Nh□ t làm "tu nghi□ p sinh", nh□ ng ng□□ i nghèo □ Vi□ t Nam ph

□
i đóng kho
□
ng 1 tri
□
u Yen/ng
□
□
i cho Sovilaco ho
□
c Suleco (nh
□
ng doanh nghi
□

p qu

□

c doanh, đ

□

c quy

□

n xu

□

t kh

□

u lao đ

□

ng sang Nh

□

t). Vì s

□

“tu nghi

□

p sinh” b

□

tr

□

n, Nguy

□

n Gia Liêm - đ

□

i di

□

n c

□

a B

□

Lao Đ

□

ng Th

□ □

ng Binh Xã H

□

i CSVN đ

□

□

c c

□

sang Nh

□

t đ

□
“giám sát, b
□
o v
□
quy
□
n l
□
i cho ng
□
□
i lao đ
□
ng Vi
□
t Nam” đ
ã yêu c
□
u gi
□
i ch
□
□
Nh
□
t thu gi
□
passport, th
□
ngo
□
i ki
□
u c
□
a “tu nghi
□
p sinh” nh
□
m b
□
o v
□
quy
□

n l
□
i cho Sovilaco ho
□
c Suleco. Đa s
□
ch
□
hãng c
□
a Nh
□
t ch
□
dám gi
□
passport c
□
a “tu nghi
□
p sinh” vì thu gi
□
gi
□
y t
□
tùy thân c
□
a ng
□
□
i khác là vi ph
□
m lu
□
t pháp c
□
a Nh
□
t.

Gn nh t t c “tu nghi p sinh” t i Nh t ph i làm vi c kho ng 20 ti ng/ngày và 7 ngày/tu n
nh
□

ng ch

□

đ

□

□

c tr

□

“tr

□

c

□

p” 70,000 Yen/tháng (kho

□

n thu nh

□

p ch

□

b

□

ng m

□

t n

□

a m

□

c thu nh

□

p t

□

i thi

□

u) vì là... “tu nghi

□

p sinh”. B

□

t công th

□

ba là 50% kho

□

n tr

□

c

□

p 70,000 Yen/tháng đó đ

□

□

c gi
□
i ch
□
Nh
□
t chuy
□
n vào tài kho
□
n c
□
a Sovilaco ho
□
c Suleco t
□
i Nh
□
t, đ
□
Sovilaco ho
□
c Suleco kh
□
ng ch
□
“tu nghi
□
p sinh”: M
□
t m
□
t ngăn ng
□
a h
□
b
□
tr
□
n do lao đ
□
ng c
□
c nh
□

c, l

□ □

ng th

□

p, m

□

t khác đ

□

h

□

□

ng ti

□

n l

□

i. N

□

u “tu nghi

□

p sinh” đầu b

□

nh, xin tr

□

v

□

nguyên quán s

□

m ho

□

c có l

□

i l

□

m d

□

n t

□

i b

□

sa th

□

i tr

□

□

c khi “h

□

p đ

□

ng g

□

i đi làm tu nghi

□

p sinh” h

□

t h

□

n, Sovilaco ho

□

c Suleco s

□

t

□

ch thu toàn b

□

s

□

ti

□

n 50% đ

ã gi

□

m

□

i tháng đ

□

“b

□

i th

□

□

ng các thi

□

t h

□

i do vi ph

□

m h

□

p đ

□

ng”. Đó là ch

□

a k

□

, m

□

i tháng, m

□

t tu nghi

□

p sinh còn ph

□

i tr

□

cho Sovilaco ho

□

c Suleco 10,000 Yen “qu

□

n lý phí”.

Một blogger ng i Việt có nickname là “Minh T”, s ng t i Nhật kh ng đ nh: “V i 25,000 Yen
còn l i, ph i

dành 10,000 Yen tr

□

ti

□

n nhà/tháng, 15,000 Yen đ

□

tr

□

các lo

□

i chi phí ăn, u

□

ng, đi

□

n, n

□

□

c, ga,... gái không làm đi

□

m, trai không ăn c

□

p cho b

□

n hàng không Vi

□
t Nam m
□
i là chuy
□
n l
□
vì h
□
đ
ã b
□
bóc l
□
t đ
□
n t
□
n x
□ □
ng t
□
y. Mong sao c
□
nh sát Nh
□
t ph
□
i h
□
p v
□
i ICPO (Hình c
□
nh Qu
□
c t
□
) , đi
□
u tra, h
□
t h
□
t b
□

n b

□

t l

□□

ng trong các đ

□

□

ng dây buôn ng

□

□

i c

□

a chính ph

□

Vi

□

t Nam nh

□

h

□

đ

ã tuyên b

□

”.

Viên chức ngoại giao Việt Nam tại Nhật: Bận thủ tục và thôi

Bên cạnh các scandal “PCI”, “Vietnam Airlines”, “Tu nghiệp sinh”,... các viên chức ngoại giao c

□

a Vi

□

t Nam t

□

i Nh

□

t cũng đang t

□

o ra vô s

□

tai ti

□

ng.

Tá dá luán, báo chí Nhật đã cá phóng viên điáu tra viác các cá quan ngoái giao cáa Viát Nam
t

Nh

t bán gi

y t

gi

. M

t phóng viên Nh

t đ

ã th

liên l

c và cu

i cùng mua đ

c m

t passport t

lãnh s

quán CSVN t

i Osaka v

i giá ch

có 30,000 Yen, dù anh ta hoàn toàn không ph

i là công dân Vi

t Nam và không bi

t nói ti

ng Vi
□
t.

Ngoài v□ “Qu□ c t□ ch Vi□ t Nam tr□ giá 30,000 Yen”, tòa đ□ i s□ CSVN t□ i Tokyo cũng đang n□
m trong t
□
m ng
□
m do b
□
nghi chuyên ch
□
ng th
□
c các b
□
ng lái xe gi
□
(đ
□
ng
□
□
i s
□
d
□
ng đ
□
□
c mi
□
n thi l
□
y b
□
ng lái xe t
□
i Nh
□
t). S
□
C

nh sát Tokyo đ
ã ban hành m
t ch
th
, t
heo đó, nh
ng gi
y t
do tòa
đ
i s
CSVN ch
ng th
c ch
có giá tr
s
d
ng sau khi đ
ã
đ
c B
Ngo
i Giao Nh
t ch
ng th

□
c l
□
i, r
□
ng con d
□
u c
□
a Tòa Đ
□
i s
□
CSVN trên gi
□
y t
□
là d
□
u... th
□
c.

V□ m□ i nh□ t, đang khi□ n dân chúng Nh□ t ph□ n n□ đó là vi□ c m□ t viên ch□ c c□ a tòa đ□ i s□
CSVN t

□
i Nh
□
t lǎng m
□
công đoàn t
□
nh Aichi (Airoren), m
□
t chi nhánh thu
□
c T
□
ng Công Đoàn Nh
□
t. Tr
□
□
c đó, Airoren đ

ã nh

□

n s

□

□

y thác c

□

a t

□

ch

□

c công đoàn đ

□

i di

□

n cho các công nhân làm vi

□

c cho Toyota, yêu c

□

u b

□

o v

□

quy

□

n l

□

i cho 64 “tu nghi

□

p sinh” Vi

□

t Nam, v

□

n đang b

□

Sovilaco, Suleco c

□

a phía chính quy

□

n CSVN và các công ty trung gian

□

Nh

□

t bóc l

□

t.

Sau khi Airoren liên lßi 64 “tu nghi&#p sinh” này đ&# làm các th&# th&# c thay m&# t h&# n&# p đ&# n
ki
n đ
òì quy
&#
n l
&#
i, c
&#
64 ng
&#
&#
i đ
ã b
&#
viên ch
&#
c c
&#
a tòa
đ
&#
i s
&#
CSVN t
&#
i Nh
&#
t g
&#
i lên “làm vi
&#
c”. Trong bu
&#
i “làm vi
&#
c” đó, “tu nghi
&#
p sinh” đ
&#
&#
c yêu c
&#
u ch

□
m d
□
t quan h
□
v
□
i Aioren b
□
i Aioren là m
□
t “t
□
ch
□
c phi pháp” ho
□
t đ
□
ng nh
□
“Mafia”. Ai đó trong s
□
64 “tu nghi
□
p sinh” đ
ã bí m
□
t ghi âm v
à sau khi băng ghi âm đ
□
□
c chuy
□
n cho Aioren, Aioren đ
ã g
□
i văn b
□
n ph
□
n kháng cho chính quy
□
n CSVN, yêu c
□
u th

Đ
t
Đ
Đ
ng CSVN ph
Đ
i xin l
Đ
i, n
Đ
u không, h
Đ
s
Đ
ki
Đ
n đ
Đ
i s
Đ
quán CSVN ra tòa án Nh
Đ
t.

Trước s ki n này, blogger có nickname “Minh T” nh n xét: “Ch c ch n nh ng nhân viên c a
tòa
đ
Đ
i s
Đ
là đ
Đ
ng viên c
Đ
ng s
Đ
n. H
Đ
ph
Đ
i hi
Đ
u r
Đ

ng Đ

□

ng c

□

ng s

□

n là đ

□

i di

□

n c

□

a giai c

□

p công nhân nh

□

ng h

□

đ

ã không

đ

□

ng v

□

phía công nhân mà còn s

□

nh

□

c ng

□

□

i ta. H

□

là nhân viên ngo

□

i giao nh

□

ng quên m

□

t nghi

□

p đoàn lao đ

□

ng là bi

□

u t

□
□
ng c
□
a nhân dân lao đ
□
ng Nh
□
t”. Cũng blogger “Minh T” k
□
ti
□
p: “Tanaka Masao - m
□
t c
□
nh sát viên c
□
a t
□
nh Gunma đang tham gia đi
□
u tra v
□
hàng không Vi
□
t Nam, có cha t
□
ng là c
□
v
□
n quân s
□
cao c
□
p c
□
a Vi
□
t Minh, nói nh
□
th
□
này v
□

i báo chí Nh
[
t: Tôi không th
[
t
[
[
ng t
[
[
ng và hi
[
u đ
[
[
c, t
[
i sao m
[
t dân t
[
c có 4,000 năm văn hi
[
n, dũng c
[
m, l
[
i đ
[
th
[
h
[
con cháu ph
[
i đi làm nô l
[
[
x
[
ng
[
[
i nh
[
v

□
y”.